

Bản án số: **83/2021/HSST**  
Ngày: **6/5/2021**.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Minh Hoàng Vương**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Tiến Thành**.

2. Bà **Cao Kim Triều**.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Trần Minh Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 1.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân:** Bà **Dương Thị Hải Yến** - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 1.

Ngày 6 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2021/TLST-HS ngày 5 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 385/2021/QĐXXST-HS ngày 8 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn L. Tên gọi khác: Nguyễn Văn T. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không có. Sinh năm: 1977. Tại: Gia Lai. Hộ khẩu thường trú: Thôn An, xã Ph, huyện Đ, tỉnh Q. Chỗ ở: Không nơi cư trú ổn định. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 0/12. Nghề nghiệp: Không. Họ tên cha: Nguyễn Văn P, sinh năm: 1941; họ tên mẹ: Huỳnh Thị T, sinh năm: 1951. Vợ con: chưa có. Bị cáo là con thứ tư trong gia đình có 07 người con.

**Nhân thân:**

- Ngày 23/7/1998, bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 14/HSST ngày 31/12/1998, chấp hành hình phạt tù đến ngày 23/03/1999 (không tính án tích theo Nghị Quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội);

- Ngày 04/8/2000, bị Tòa án nhân dân Quận 1 xử phạt 24 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 469/HSST ngày 24/11/2000; chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/06/2002 (không tính án tích theo Nghị Quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội);

- Ngày 19/12/2006, bị Tòa án nhân dân Quận 1 xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 101/2007/HSST ngày 23/04/2007; chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/9/2008 (đã xóa án tích);

- Ngày 14/9/2012, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 76/2013/HSST ngày 22/4/2013; chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/01/2015 (đã xóa án tích).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/11/2020 cho đến nay.

2. Họ và tên: Nguyễn Thành T. Giới tính: Nam. Sinh năm: 1991; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh. Hộ khẩu thường trú: Số 50 H, Phường X, quận B, Thành phố H. Nơi ở: Không nơi cư trú ổn định. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 01/12. Nghề nghiệp: Không. Họ tên cha: Nguyễn Văn G sinh năm: 1960; họ tên Mẹ: Trương Thị L, sinh năm: 1951- (đã chết). Có vợ là: Trương Thị Ái T, sinh năm: 1991 (không đăng ký kết hôn). Con: Không.

- Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 03 người con.

Nhân thân:

- Năm 2015, “Sử dụng trái phép chất ma túy”, bị Ủy ban nhân dân Phường 22, quận Bình Thạnh ra Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 28/7/2015 đưa đi cai nghiện tại Cơ sở Xã hội Bình Triệu;

- Ngày 28/08/2017, “Sử dụng trái phép chất ma túy”, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh ra Quyết định số 421/QĐ-TA ngày 15/11/2017 đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng, tại Cơ sở cai nghiện Phước Bình.

- Ngày 05/02/2010, bị Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh xử phạt 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 31/2010/HSST ngày 05/02/2010, chấp hành hình phạt tù đến ngày 18/01/2012 (không tính án tích do thời điểm phạm tội dưới 18 tuổi);

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/11/2020 cho đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người bị hại:* Ông Phạm Bảo L, sinh năm: 1996 - (vắng mặt).

Địa chỉ: 1310 Chung cư An Phúc, đường Võ Tông Phan, phường An Phú, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Thành Đ, sinh năm: 1995- (Vắng mặt);

Địa chỉ: Số 97/31 Thạnh Xuân 33, khu phố 2, tổ 30, phường Thạnh Xuân, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Trần Quang T, sinh năm: 1985 - (Vắng mặt);

Địa chỉ: 8/25 Phan Huy Ích, Phường 15, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ông Huỳnh Văn L, sinh năm: 1978 – chủ Hộ kinh doanh Anh Duy - (Vắng mặt);

Địa chỉ: Số 2/10 Trường Chinh, Phường 15, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Bà Nguyễn Trương Thùy T, sinh năm: 1997 - (Vắng mặt);

Địa chỉ: 117/57 Nguyễn Hữu Cảnh, phường 22, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người làm chứng:*

1/ Bà Trương Thị Ái T, sinh năm: 1991 – (vắng mặt);

Địa chỉ: 217/10/9/2 tổ 9, Khu phố 3C, phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Đỗ Hồng L, sinh năm: 1990 – (vắng mặt);

Địa chỉ: 652/65 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Ông Lê Xuân T, sinh năm: 1992– (vắng mặt);

Địa chỉ: 141A đường 101, ấp Giữa, xã Tân phú Trung, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ ngày 25/09/2020, Nguyễn Văn L đi bộ đến trước nhà số 55B Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Thành, Quận 1, phát hiện xe mô tô hiệu Piaggio loại Vespa biển số 59H1-76472 của anh Phạm Bảo L đang dựng phía trước, không người trông coi, có cắm chìa khóa, nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên Nguyễn Văn L lén lút ngồi lên xe nổ máy điều khiển xe chạy thoát, Nguyễn Văn L mang chiếc xe trên đến gửi tại bãi xe chân cầu Điện Biên Phủ, Quận Bình Thạnh. Đến 08 giờ cùng ngày Nguyễn Văn L ra lấy xe gặp Nguyễn Thành T tại quán cà phê ở vòng xoay Hàng Xanh, quận Bình Thạnh, Nguyễn Văn L nói Nguyễn Thành T đi bán xe biển số 59H1 – 76472 mà Nguyễn Văn L vừa trộm cắp được để lấy tiền chia nhau tiêu xài, Nguyễn Thành T đồng ý điều khiển xe về nhà trọ tại ở Quận 12 gặp Trương Thị Ái Trâm, Nguyễn Thành T nhờ đi cầm cố xe, Đức điều khiển xe mô tô BS 59H1 – 76472 chở Trâm đến tiệm cầm đồ gặp anh Trần Quang Thái cầm cố được 22.000.000 (hai mươi hai triệu) đồng, Nguyễn Thành T cho Đức 2.000.000 (hai triệu) đồng, Nguyễn Thành T quay lại gặp Nguyễn Văn L nói bán xe được 12.500.000 đồng.

Qua truy xét cơ quan Điều tra Công an Quận 1 bắt giữ được Nguyễn Văn L, Nguyễn Thành T lập hồ sơ xử lý.

Căn cứ Bản Kết luận định giá tài sản số 306/KL-HĐĐGTS ngày 14/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác định: 01(một) xe mô tô hiệu Piaggio, loại Vespa màu trắng – đen, biển số 59H1-764.72 có số khung: RP: 8M82511HV12356, số máy: M82EM5019006 có giá trị 46.000.000 triệu đồng, 01 túi xách trị giá 60.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 46.060.000 đồng. Nguyễn Thành T khai nhận bản thân do cần tiền tiêu xài nên đã đồng ý việc đi bán xe trộm cắp được cho Nguyễn Văn L để được hưởng lời, Nguyễn Thành T đồng ý điều khiển xe đến Cầu An Lộc vứt bỏ chiếc túi xách bên trong có giấy phép lái xe và một số giấy tờ tùy thân sau đó về Quận 12 gặp Trâm và nhờ Trâm cùng Đức mang chiếc xe đến tiệm cầm đồ Anh Duy gặp anh Trần Quang Thái cầm cố với giá 22.000.000 đồng. Nguyễn Thành T trả công cho Đức 2.000.000 đồng và báo giá bán xe cho Nguyễn Văn L được 10.500.000 đồng, bản thân Nguyễn Thành T hưởng lời 9.500.000 đồng. Lời khai

của Nguyễn Thành T và Nguyễn Văn L phù hợp nhau, phù hợp với lời khai nhân chứng, người liên quan, tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ.

Đối với anh Nguyễn Thành Đức, Trương Thị Ái Trâm, Trần Quang Thái, không biết việc xe mô tô biển số 59H1-74672 là tài sản do phạm tội mà có, nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 không xử lý là có cơ sở. Đồng thời, anh Thái không yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 22.000.000 đồng.

Tại cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1, Nguyễn Văn L, Nguyễn Thành T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của Nguyễn Văn L và Nguyễn Thành T phù hợp nhau, phù hợp với lời khai bị hại, người liên quan, nhân chứng cùng các chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn L và Nguyễn Thành T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên, lời khai của Nguyễn Văn L và Nguyễn Thành T phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai người bị hại, nhân chứng, biên bản thực nghiệm điều tra, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ do cơ quan điều tra thu thập được.

Bản cáo trạng số: 37/CT-VKSQ1 ngày 03/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Nguyễn Thành T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo qui định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh tụng: Sau khi kiểm tra đầy đủ các chứng cứ buộc tội, gỡ tội và các tình tiết khác của vụ án, các bị cáo đã thừa nhận hành vi sai trái do các bị cáo gây ra đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo đã có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Nguyễn Văn L đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” và Nguyễn Thành T đã phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Nhân thân của bị cáo Nguyễn Văn L:

- Ngày 23/7/1998, bị Tòa án nhân dân Quận Gò Vấp xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Theo Bản án số 14/HSST ngày 31/12/1998, chấp hành hình phạt tù đến ngày 23/03/1999 (không tính án tích theo Nghị Quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội);

- Ngày 04/8/2000, bị Tòa án nhân dân Quận 1 xử phạt 24 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 469/HSST ngày 24/11/2000; chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/06/2002 (không tính án tích theo Nghị Quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội);

- Ngày 19/12/2006, bị Tòa án nhân dân Quận 1 xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 101/2007/HSST ngày 23/04/2007; chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/9/2008 (đã xóa án tích).

- Ngày 14/9/2012, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số

76/2013/HSST ngày 22/4/2013; chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/01/2015 (đã xóa án tích).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân của bị cáo Nguyễn Thành :

- Ngày 14/10/2010 bị Tòa án nhân dân Quận Bình Thạnh xử phạt 04 năm tù về tội theo Bản án số 31/2010/HSST ngày 05/02/2010), chấp hành hình phạt tù đến ngày 18/01/2012 (không tính án tích do thời điểm phạm tội dưới 18 tuổi);

- Năm 2015, “Sử dụng trái phép chất ma túy”, bị Ủy ban nhân phường 22, quận Bình Thạnh ra Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 28/7/2015 đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở xã hội Bình Triệu;

- Ngày 28/08/2017, “Sử dụng trái phép chất ma túy”, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh ra Quyết định số 421/QĐ-TA ngày 15/11/2017 đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng, tại Cơ sở cai nghiện Phước Bình.

Tiền án, tiền sự: Không

Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Thành T có nhân thân xấu. Tuy nhiên, trong vụ án này các bị cáo Nguyễn Văn L và bị cáo Nguyễn Thành T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi trả cho bị hại nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50; khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù; xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù miễn hình phạt tiền đối với các bị cáo.

*Xử lý vật chứng của vụ án và trách nhiệm dân sự của các bị cáo:*

\* Vật chứng vụ án gồm có:

- Một (01) xe mô tô hiệu Piaggio, loại Vespa màu trắng – đen, biển số 59H1-764.72 có số khung: RP: 8M82511HV12356, số máy: M82EM501900, hiện đã thu hồi và trả cho chủ sở hữu là anh Phạm Bảo Long, anh Nguyễn Văn L không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên đề nghị không xem xét.

Tài sản thu giữ của Nguyễn Văn L:

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu SamSung, loại Galaxy A6 Plus màu đen, số Imei: 356472095276326, số Imei 2: 356473095276324 là tài sản riêng của bị cáo nên đề nghị trả lại cho Nguyễn Văn L nhưng cần tiếp tục tạm giữ đến khi thi hành án xong.

Tài sản thu giữ của Nguyễn Thành :

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Honon màu đen, đã qua sử dụng là tài sản riêng của bị cáo nên đề nghị trả lại cho Nguyễn Văn L nhưng cần tiếp tục tạm giữ đến khi thi hành án xong.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng số Imei: 351550045062584 bị cáo Nguyễn Thành T dùng để liên lạc với bị cáo Nguyễn Văn L thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với (một) 01 xe mô tô hiệu Honda loại Vario biển số 59S3-28417. Qua xác minh do bà Nguyễn Thị Thùy Trang đứng tên đăng kí chủ sở hữu, bà Trang

khai đã cho bị cáo Nguyễn Thành Tmượn làm phương tiện đi lại, việc Nguyễn Thành T sử dụng xe đi thực hiện hành vi phạm tội, bà Trang không biết nên ngày 5/01/2021 cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 đã trả lại xe nêu trên cho bà Trang và bà Trang đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Tại phiên tòa các bị cáo tự nguyện nộp lại khoản tiền thu lợi bất chính để nộp vào ngân sách Nhà nước gồm: Bị cáo Nguyễn Văn L nộp 10.500.000 (mười triệu năm trăm nghìn) đồng; bị cáo Nguyễn Thành T nộp 11.500.000 (chín triệu năm trăm nghìn) đồng. Trong đó gồm 2.000.000 đồng bị cáo Nguyễn Thành T cho Đức. Đây là sự tự nguyện của các bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Văn L và Nguyễn Thành T đã khai nhận hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố, các bị cáo không có ý kiến tranh tụng gì và nói lời sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, người bị hại và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, bản tường trình, biên bản bắt người, ... đã được chứng minh tại phiên tòa nên có căn cứ để Kết luận: Vào khoảng 01 giờ ngày 25/09/2020, tại trước nhà số 55B Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bến Thành, Quận 1, Nguyễn Văn L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 59H1-764.72 hiệu Piaggio loại Vespa của anh Phạm Bảo L có trị giá 46.000.000 đồng và 01 túi xách trị giá 60.000 đồng. Tổng giá trị là 46.060.000 đồng. Trong đó: Nguyễn Văn L hưởng lợi 10.500.000 đồng đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, Nguyễn Thành T biết tài sản trên vừa trộm cắp được mà có nhưng đi tiêu thụ để hưởng lợi số tiền 11.500.000 đồng, đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Vụ án có đồng phạm nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Nguyễn Văn L là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo Nguyễn Thành T có vai trò đồng phạm giúp sức tích cực đem tài sản đi tiêu thụ. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm hại đến tài sản của công dân, gây mất an ninh trật tự cho xã hội nên cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm giáo dục và phòng ngừa chung. Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Văn L đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự và bị cáo Nguyễn Thành T đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự

như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn L là lén lút chiếm đoạt chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số 59H1-764.72 hiệu Piaggio loại Vespa của anh Phạm Bảo L có trị giá 46.000.000 đồng và 01 túi xách trị giá 60.000 đồng. Tổng giá trị là 46.060.000 đồng, trong đó Nguyễn Văn L hưởng lợi 10.500.000 đồng đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, Nguyễn Thành T biết tài sản trên vừa trộm cắp được mà có nhưng đi tiêu thụ để hưởng lợi số tiền 11.500.000 đồng, đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự xã hội, trị an tại địa phương. Do vậy, nên cần có mức án thật nghiêm khắc để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về về nhân thân, tiền án, tiền sự của các bị cáo:

[4.1] Nhân thân của bị cáo Nguyễn Văn L.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tổ tụng Hình sự số 101/2015/QH13 qui định: *“Các điều khoản của Bộ luật hình sự năm 2015 xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng; quy định hình phạt nhẹ hơn, tình tiết giảm nhẹ mới; miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt, giảm hình phạt, xóa án tích và các quy định khác có lợi cho người phạm tội thì được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước 00 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018 mà sau thời điểm đó mới bị phát hiện, đang bị điều tra, truy tố, xét xử hoặc đối với người đang được xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt, xóa án tích;”* nên áp dụng nguyên tắc có lợi không tính án tích theo Nghị Quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, nên không tính tiền án. Ngoài ra, ngày 19/12/2006, bị Tòa án nhân dân Quận 1 xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 101/2007/HSST ngày 23/04/2007; chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/9/2008 (đã xóa án tích); Ngày 14/9/2012, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 76/2013/HSST ngày 22/4/2013; chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/01/2015 (đã xóa án tích), bị cáo có nhân thân xấu.

- Tiền án, tiền sự: Không.

[4.2]. Nhân thân của bị cáo Nguyễn Thành :

- Ngày 14/10/2010 bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xử phạt 04 năm tù về tội theo Bản án số 31/2010/HSST ngày 05/02/2010), chấp hành hình phạt tù đến ngày 18/01/2012 (không tính án tích do thời điểm phạm tội dưới 18 tuổi); Năm 2015, “Sử dụng trái phép chất ma túy”, bị Ủy ban Nhân dân phường 22, quận Bình Thạnh ra Quyết định số 165/QĐ-UBND ngày 28/7/2015 đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở xã hội Bình Triệu; Ngày 28/08/2017, “Sử dụng trái phép chất ma túy”, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh ra Quyết định số 421/QĐ-TA ngày 15/11/2017 đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng, tại Cơ sở cai nghiện Phước Bình, bị cáo có nhân thân xấu.

- Tiền án, tiền sự: Không.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tại cơ quan Điều tra và tại Phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”, do đó các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với một (01) xe mô tô hiệu Piaggio, loại Vespa màu trắng – đen, biển số 59H1-764.72 có số khung: RP: 8M82511HV12356, số máy: M82EM501900, hiện đã thu hồi và trả cho chủ sở hữu là anh Phạm Bảo Long, anh Nguyễn Văn L không có yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Văn Lừa – chủ Hộ kinh doanh Anh Duy và ông Trần Quang Thái do không biết tài sản xe mô tô hiệu Piaggio, loại Vespa màu trắng – đen, biển số 59H1-764.72 có số khung: RP: 8M82511HV12356, số máy: M82EM501900 do phạm tội mà có nên cầm cố nhưng không có yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 22.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Vật chứng của vụ án:

[8.1] - Trả lại Nguyễn Văn L: Một (01) điện thoại di động hiệu SamSung, loại Galaxy A6 Plus màu đen, số Imei 1: 356472095276326, số Imei 2: 356473095276324 là tài sản riêng của bị cáo Nguyễn Văn L nhưng cần đảm bảo cho việc thi hành án về sau nên tiếp tục tạm giữ cho đến khi thi hành án xong (Theo phiếu nhập kho vật chứng số 132/20-PNK ngày 21/12/2020 của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1).

- Trả lại của Nguyễn Thành T một (01) điện thoại di động hiệu Honon màu đen, đã qua sử dụng, số Imei 1: 868374041048455, số Imei 2: 868374041048461 là tài sản riêng của bị cáo Nguyễn Văn L nhưng cần đảm bảo cho việc thi hành án về sau nên tiếp tục tạm giữ cho đến khi thi hành án xong;

[8.2]. Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng số Imei: 351550045062584 bị cáo Nguyễn Thành T dùng để liên lạc với bị cáo Nguyễn Văn L thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8.3]. Đối với (một) 01 xe mô tô hiệu Honda loại Vario biển số 59S3-28417. Qua xác minh do bà Nguyễn Thị Thùy Trang đứng tên đăng ký chủ sở hữu, bà Trang khai đã cho bị cáo Nguyễn Thành T mượn làm phương tiện đi lại, việc Nguyễn Thành T sử dụng xe đi thực hiện hành vi phạm tội, bà Trang không biết nên ngày 5/01/2021 cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 đã trả lại xe nêu



trên cho bà Trang và bà Trang đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Xét, đối với khoản tiền thu lợi bất chính là 22.000.000 đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đồng ý tự nguyện nộp vào ngân sách Nhà nước khoản tiền nêu trên nên được nghị nhận cụ thể gồm: Bị cáo Nguyễn Văn L nộp 9.500.000 (chín triệu năm trăm nghìn) đồng, bị cáo Nguyễn Thành T nộp 11.500.000 đồng (Trong đó: bao gồm 2.000.000 đồng là khoản tiền riêng của bị cáo Nguyễn Thành T đã cho Đức) là không thuộc trường hợp theo hướng dẫn của công văn số 233/TANDTC – PC ngày 01/10/2019 của Tòa án nhân dân tối cao nên có cơ sở chấp nhận.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21; khoản 1, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố các bị cáo: Bị cáo Nguyễn Văn L (Tên gọi khác: Nguyễn Văn Tý) phạm tội “Trộm cắp tài sản” và bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

**1.** Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/11/2020.

**2.** Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành T 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/11/2020.

Ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo về việc nộp lại khoản tiền thu lợi bất chính để nộp vào ngân sách Nhà nước cụ thể gồm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn L nộp 10.500.000 (mười triệu năm trăm nghìn) đồng; bị cáo Nguyễn Thành T nộp 11.500.000 (mười một triệu năm trăm nghìn).

Việc các bị cáo nộp số tiền thu lợi bất chính nêu trên phải được thực hiện một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Đối với trường hợp khoản tiền phải thu nộp vào ngân sách Nhà nước mà pháp luật có quy định nghĩa vụ trả lãi thì quyết định kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

**3. Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 30, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:**

- Trả lại 01 (một) điện thoại di động hiệu SamSung, loại Galaxy A6 Plus màu đen, đã qua sử dụng có số Imei: 356472095276326, số Imei 2: 356473095276324 cho bị cáo Nguyễn Văn L nhưng cần đảm bảo cho việc thi hành án về sau nên tiếp tục tạm giữ cho đến khi thi hành án xong.

- Trả lại một (01) điện thoại di động hiệu Honon màu đen, đã qua sử dụng, số Imei 1: 868374041048455, số Imei 2: 868374041048461 cho bị cáo Nguyễn Thành Tnhung cần đảm bảo cho việc thi hành án về sau nên tiếp tục tạm giữ cho đến khi thi hành án xong;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước một (01) điện thoại di động hiệu Nokia màu trắng số Imei: 351550045062584 là chứng cứ liên quan đến vụ án.

(Theo lệnh nhập kho vật chứng số 133/ĐTTH ngày 24/11/2020 và phiếu nhập kho vật chứng 132/20-PNK ngày 21/12/2020 của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

**4. Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21; khoản 1, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Thành T mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.**

**5. Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự; trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.**

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Quận 1, TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận 1, TP.HCM;
- Công an Quận 1, TP.HCM;
- Phòng PC 53;
- Sở Tư pháp TP. HCM
- Các bị cáo;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ .(TK.Minh Anh).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Minh Hoàng Vương**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Minh Hoàng Vương**

